TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2023/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản L, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản L, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị và anh Vì Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 10/02/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Vì Văn D hay rượu chè, đập phá tài sản, mang tài sản trong gia đình đi bán. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và chính quyền địa

phương hòa giải, nhưng không khắc phục được. Từ năm 2021 anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Vì Văn D.

Về con chung: Có hai con là Vì Nhật A, sinh ngày 17/5/2014 và Vì Thị Kim T, sinh ngày 23/4/2019. Chị đề nghị nuôi cháu Vì Thị Kim T, anh Vì Văn D nuôi cháu Vì Nhật A.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Vì Văn D từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Vì Văn D là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị H.

Về con chung: Có hai con là Vì Nhật A, sinh ngày 17/5/2014 và Vì Thị Kim T, sinh ngày 23/4/2019.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Vì Văn D;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi cháu Vì Thị Kim T, sinh ngày 23/4/2019; anh Vì Văn D trực tiếp nuôi cháu Vì Nhật A, sinh ngày 17/5/2014.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị H khởi kiện ly hôn anh Vì Văn D có địa chỉ tại bản L, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vì Văn D sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Vì Văn D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Vì Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2014, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh D: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu sau đó dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vì Văn D sử dụng rượu bia, không chịu chăm chỉ làm ăn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, không ai còn quan tâm đến ai.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị H và anh D sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2023 xác nhận chị H và anh D thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vì Văn D hay tụ tập đua đòi bạn bè, không chăm lo cho gia đình, không tu chí làm ăn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị H và anh Vì Văn D đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Vì Văn D.

[3] Về con chung:

Có hai con là Vì Nhật A, sinh ngày 17/5/2014 và Vì Thị Kim T, sinh ngày 23/4/2019. Căn cứ theo đề nghị của chị Lò Thị H và nguyện vọng của cháu Vì Nhật A, cần giao cho anh Vì Văn D trực tiếp nuôi cháu Vì Nhật A; chị Lò Thị H trực tiếp nuôi cháu Vì Thị Kim T.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung:

Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Vì Văn D.

2. Về con chung:

Giao cho anh Vì Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vì Nhật A, sinh ngày 17/5/2014 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vì Thị Kim T, sinh ngày 23/4/2019 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung:

Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003849 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị H, anh Vì Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CS (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)